

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 18-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vui.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phúc;
2. Bà Trần Thị Lãm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 25-02-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Q, sinh năm: 1991, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Tổ D, ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành P và bà Nguyễn Thị Bé B; Em ruột: Có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Bích N (đã ly hôn); Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 22/01/2025 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/01/2025, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Thành Q đi nhờ xe của người đi đường từ phòng trọ thuê không biển hiệu thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến khu vực chợ S thuộc phường A, thị

xã T, tỉnh Tây Ninh gặp người bạn quen biết ngoài xã hội tên T (*không rõ họ tên, lai lịch*) để mua ma túy đá với giá tiền 200.000 đồng về sử dụng, thì T đồng ý. T lấy tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại giao cho Q 01 bìch ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi nhận được ma túy và bộ D sử dụng ma túy, Q cất giấu trong túi quần và đi nhờ xe người đi đường về phòng trọ cho thuê của Q.

Khi về phòng trọ, Q lấy một ít ma túy vừa mua bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng một mình, số ma túy còn lại Quan cất giấu trên vách trong phòng trọ. Sau khi sử dụng ma túy xong, lo sợ bị phát hiện nên Q đã ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở khu vực bụi cây (*không xác định được vị trí cụ thể*). Đến 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, Q đang ở phòng trọ thì bị Công an xã A kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 bìch nylon trong suốt được khóa kín có viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn (nghĩ là chất ma túy dạng đá). Công an xã A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng có liên quan để điều tra làm rõ.

Tại kết luận giám định số 135/KL-KTHS, ngày 18/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu tinh thể rắn (kí hiệu M) bên trong 01 (một) bìch nylon trong suốt được khóa kín có viền màu xanh gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1423 gam, mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1107 gam.

Ngày 16/01/2025, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Nguyễn Thành Q dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 135, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có một bìch nylon, chứa chất tinh thể rắn (kí hiệu M) là Methamphetamine, khối lượng 0,1107 gam.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

* Qua xác minh, bị cáo Nguyễn Thành Q có tài sản là quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 754, tờ bản đồ số 3, tại ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh, diện tích 168,5m². Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và trong thời gian tạm giam bị cáo rất hối hận nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để nuôi các con còn nhỏ và chấp hành tốt pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vì muốn có ma túy sử dụng nên vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2025, tại phòng trọ cho thuê không có biển hiệu thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Nguyễn Thành Q đã cất giấu 0,1423 gam chất ma túy loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà N2 về các chất ma túy nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật và biết hậu quả của việc nghiện ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh, mặc dù bị cáo có tài sản nhưng bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo là lao động chính trong gia đình đã ly hôn phải nuôi 03 người con còn nhỏ nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 135, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có một bìch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M) là Methamphetamine, khối lượng 0,1107 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Q, Công an xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho Q do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Do Hội đồng xét xử kết luận bị cáo có tội và bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/01/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 135, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1, trợ lý giám định Tạ Minh P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong có một bìch nylon, chứa chất tinh thể rắn (ký hiệu M) là Methamphetamine, khối lượng 0,1107 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu).

3. Biện pháp phong tỏa tài sản: Căn cứ Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy bỏ Lệnh kê biên tài sản số 61/LKB-ĐTTH, ngày 11/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đối với phần đất diện tích 168,5 m², thửa đất số 754, tờ bản đồ số 3, tọa lạc ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh do Nguyễn Thành Q đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Q phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Phân trại tạm giam KV5-Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vui